

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2023/HS-PT
Ngày 15-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Ông Phan Vĩnh Chuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thiên Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 86/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Ngọc S

Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1997; tại Đà Nẵng; nơi cư trú: đường N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Lê Thị Đ; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam ngày 22-4-2020. Có mặt.

- Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào lúc 04 giờ 30 phút ngày 22-4-2020, lực lượng Công an quận S, thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường A tiến hành kiểm tra hành chính phòng 603 khách sạn V – địa chỉ 82 đường A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, trong phòng có 11 đối tượng gồm: Nguyễn Ngọc S, Ông Trường P, Nguyễn Phú Đ, Phạm Vương Thiên Q, Phan Quát O, Nguyễn Văn P, Bùi Quang P, Trần Hải M, Nguyễn Thị Kiều V, Huỳnh Thị Mi M và Đặng Thị H. Các đối tượng trên (*trừ Nguyễn Thị Kiều V*) khai nhận vừa sử dụng ma túy. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện dưới nền nhà cạnh chân giường có 01 gói ni-lông kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. S, Trường P, Đ, Q và O khai nhận gói ni lông là ma túy loại Ketamine do các đối tượng này mua về sử dụng chưa hết.

- Tang vật thu giữ: 01 gói ni-lông, kích thước (4x6)cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu S); 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa, kích thước (5x8)cm; 01 ống hút (được quán bằng tờ tiền 10.000đ); 01 điện thoại Iphone X, của Nguyễn Phú Đ; 01 điện thoại Iphone 11 Pro, của Ông Trường P; 01 điện thoại Iphone X, của Phạm Vương Thiên Q; 01 điện thoại Iphone XS Max, của Nguyễn Ngọc S; 01 điện thoại Iphone 6, của Phan Quát O.

Kết luận giám định số 130/GĐ-MT ngày 28-4-2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, xác định: Tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu S là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu tinh thể S: 2,397 gam.

Qua điều tra xác định:

- Vào lúc 22 giờ ngày 21-4-2020, Nguyễn Phú Đ, Nguyễn Ngọc S, Phạm Vương Thiên Q, Ông Trường P và Phan Quát O cùng nhậu tại nhà trọ của Đ (*địa chỉ K257/2/10 H, Đà Nẵng*). Đến khoảng 23 giờ, khi đang nhậu, các đối tượng trên nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã thống nhất mua ma túy và thuê khách sạn để cùng sử dụng. Do không ai có tiền để mua ma túy nên S đứng ra mượn của 01 người bạn và người này chuyển khoản cho S 10.000.000 đồng; sau sẽ chia đều rồi góp lại trả như những lần trước đây.

- Sau khi có tiền, S thông báo lại cho Q, Đ, Trường P và O, rồi cả nhóm cùng thống nhất sẽ mua 05 viên ma túy thuốc lắc và một chỉ khay (*tương đương với 2,5 gam ma túy loại Ketamin*) để đủ cho cả nhóm cùng sử dụng. Sau khi bàn bạc xong, thì Q có việc đi trước; còn S liên lạc và chuyển khoản cho Hoàng Châu V 8.000.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, O điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 92A-

12403 chở S, Đ, và Trường P đến đường N nhận ma túy; một lúc sau V đi xe mô tô đến, S hạ cửa kính xe cho V ném ma túy vào chỗ S ngồi. Sau khi mua được ma túy, Trường P nói với O, S và Đ đến khách sạn V – địa chỉ 82 đường A để sử dụng. Trên đường đi, thấy O có điện thoại với Nguyễn Văn P thì S đã nói O nhờ Văn P đến chở Q qua khách sạn V. Sau khi chở S, Đ và Trường P đến khách sạn V, thì O liên lạc rủ và đi đón bạn gái là Đặng Thị H để đi chơi cùng Văn P và bạn gái của P là Huỳnh Thị My M; còn Trường P, S và Đ lên phòng 603 khách sạn V.

- Tại phòng 603, Nguyễn Ngọc S để ma túy lên bàn, rồi bẻ 1/2 viên thuốc lắc và lấy một ít Ketamine ra đĩa xào sử dụng một mình. Tiếp đó, Ông Trường P và Nguyễn Phú Đ cũng tự bẻ 1/2 viên thuốc lắc để sử dụng cho bản thân; ngoài ra, Trường P tiếp tục sử dụng một ít Ketamine S sử dụng còn lại trong đĩa. Số ma túy còn lại vẫn để trên bàn để cho những người đến sau sử dụng.

- Trước đó, tại nhà Phạm Vương Thiên Q có Bùi Quang P, Trần Hải M và Nguyễn Thị Kiều V; khi Nguyễn Văn P đến đón thì Q chỉ rủ Phước đi chơi, nhưng M và V xin đi cùng thì Q đồng ý (*Q không rủ P, M và V đến khách sạn sử dụng ma túy*). Sau khi chở Q, P, M và V đến khách sạn thì Văn P vẫn ngồi trong ô tô để gọi điện cho bạn gái là Huỳnh Thị Mi M đến khách sạn V để đi chơi với O và H. Khi Q đến thì Trường P xuống mở cửa khách sạn, rồi cùng với Q, P, M và V lên phòng 603, lúc này trong phòng thì S và Đ đang nằm trên giường bấm điện thoại; về phần Văn P chờ O và bạn gái một lúc không thấy thì cũng tự lên phòng 603. Khi lên phòng, Q, P, M, Văn P thấy ma túy trên bàn thì Q, P và Văn P mỗi người lấy 1/2 viên thuốc lắc sử dụng; Q còn lấy một ít Ketamine trong bao ni lông ra sử dụng; còn V liền đến ngồi gần tủ lạnh chơi game trên điện thoại nên không thấy ma túy trên bàn và không thấy ai sử dụng ma túy; về phần M do không quen biết S và Đ nên đến ngồi cạnh V để chơi game, khoảng 01 tiếng sau thì M đi đến bàn lấy 1/2 viên thuốc lắc đã bẻ sẵn bỏ vào miệng uống với nước rồi tiếp tục ngồi chơi game với V cho đến khi Công an vào kiểm tra. Phần Huỳnh Thị Mi M tự đến, lên phòng 603 thì thấy ma túy trên bàn nên lấy sử dụng, các đối tượng trong phòng không biết.

- Đối với Phan Quát O đi đón Đặng Thị H rồi cùng lên phòng 603, thấy còn 01 viên thuốc lắc và gói Ketamine để trên bàn thì Oai bẻ đôi viên thuốc lắc sử dụng một nửa và sử dụng một ít Ketamine; về phần H khi lên liền đi vào phòng vệ sinh, rồi ra ngồi giữa O và S nói chuyện; một lát sau, do khát nước nên H đã về phía bàn để uống nước thì thấy trên bàn có 1/2 viên thuốc lắc nên đã tự ý lấy bỏ vào miệng sử dụng cùng với nước, rồi về ngồi nói chuyện tiếp với S; khoảng 30

phút sau, O đi lại phía bàn để sử dụng 1/2 viên thuốc lắc còn lại nhưng thấy không còn nên đã tiếp tục sử dụng một ít Ketamine.

Với nội dung nói trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 16-3-2023 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Vương Thiên Q 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 22-4-2020.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 22-4-2020.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Đ 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 22-4-2020.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ông Trường P 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 22-4-2020.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Quát O 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam 01 tháng 09 ngày; bị cáo còn phải chấp hành 02 năm 10 tháng 21 ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07-4-2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKSĐN-P7, theo đó kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 16-3-2023 của Tòa án nhân dân quận S về phần áp dụng pháp luật; đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án, áp điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự để sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án, như sau: Qua thẩm vấn tại phiên tòa thì thấy rằng, trong vụ án hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S là tích cực hơn các bị cáo khác; là người mượn tiền, đi mua ma túy, đưa ma túy lên phòng khách sạn, là

người có vai trò chính xuyên suốt trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; việc cá thể hóa hình phạt của Hội đồng xét xử sơ thẩm là chưa đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc S thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; nói lời sau cùng, bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm để bị cáo sớm trở lại với xã hội và sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua xem xét lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc S trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 21-4-2020, khi đang ngồi nhậu tại phòng trọ của Nguyễn Phú Đ, thì Đ, Nguyễn Ngọc S, Phạm Vương Thiên Q, Ông Trường P và Phan Quát O rủ nhau rồi bàn bạc, thống nhất mượn tiền mua 05 viên ma túy loại thuốc lắc, 01 chỉ khay (2,5 gam ma túy loại Ketamine) và thuê phòng khách sạn để sử dụng. Sau đó, S đã mượn 8.000.000 đồng, rồi liên lạc với Hoàng Châu V mua ma túy; Trường P liên hệ thuê phòng 603 khách sạn V – địa chỉ 82 đường A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, rồi cả nhóm đến đây sử dụng ma túy. Tại phòng 603, S, Trường P, Đ, Q và Oai mỗi người sử dụng 1/2 viên ma túy loại thuốc lắc và một ít ma túy loại Ketamine. Khi thực hiện tội phạm thì bản thân mỗi bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 04 người. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng về đề nghị không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S, với lý do hành vi phạm tội của bị cáo S là tích cực nhất vì, S tự mình chủ động đứng ra mượn tiền; trực tiếp liên hệ với Hoàng Châu V để mua ma túy cho cả nhóm; là người mang ma túy lên phòng khách sạn, rồi để ra đĩa xào để cùng đồng phạm sử dụng; là người chỉ đạo O nhờ Nguyễn Văn P đón Phạm Vương Thiên Q đến khách sạn, thì thấy:

- Nhóm các bị cáo trong vụ án đã nhiều lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức, cách thức tương tự nên một trong các bị cáo đều

biết và có thể thực hiện việc liên hệ mượn tiền, mua ma túy và thuê khách sạn được để sử dụng tương tự như các lần trước đó. Hành vi phạm tội lần này bản thân bị cáo S cũng là người thực hành, giúp sức để thực hiện tội phạm và cũng để sử dụng ma túy cho bản thân giống như các bị cáo còn lại; tiền mua ma túy sử dụng sẽ được cả nhóm chia đều góp trả lại. Cũng như, việc S là người mang ma túy lên phòng khách sạn, lấy 01 viên thuốc lắc bẻ đôi để sử dụng, rồi lấy một ít Ketamine ra đĩa xào là để cho bản thân S sử dụng chứ không phải cho người khác sử dụng vì nhóm các bị cáo đều đã biết cách thức sử dụng và ai có nhu cầu thì tự sử dụng. Ngoài ra, việc S nói với Phan Quát O nhờ Nguyễn Văn P đón Phạm Vương Thiên Q đến khách sạn là các hành vi thông thường trong quá trình chuẩn bị tổ chức sử dụng ma túy vì Q đã thống nhất việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trước đó với cả nhóm.

- Mặt khác trong vụ án, thì Phan Quát O cũng sử dụng xe ô tô chở S, Ông Trường P và Nguyễn Phú Đ đi mua ma túy; sau đó, O chở Đặng Thị H đến và H đã sử dụng ma túy; Trường P và Đ cùng đi mua ma túy với S; Trường P tìm thuê phòng 603 khách sạn V để sử dụng ma túy; Phạm Vương Thiên Q khi đi đến khách sạn để sử dụng ma túy đã rủ Bùi Quang P và đồng ý cho Nguyễn Thị Kiều V, Trần Hải M đi cùng, khi đến P và M đã sử dụng ma túy. Nên Hội đồng xét xử xét thấy, trong khi đang cùng ăn nhậu thì các bị cáo khởi xướng mua ma túy sử dụng tương tự như những lần tổ chức sử dụng ma túy trước đó và hành vi khi thực hiện tội phạm lần này của các bị cáo là không chênh lệch quá nhiều.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc S đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, thuộc trường hợp có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét cân nhắc để áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở và đúng pháp luật. Về mức hình phạt Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo S là đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo S; đã đảm bảo việc trừng trị và tác dụng giáo dục cho bị cáo, cũng như đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm.

Từ những phân tích đánh giá trên, xét thấy việc áp dụng pháp luật và quyết định hình phạt của Hội đồng xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S là có cơ sở, đúng pháp luật, nên không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng

không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng,

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-4-2020.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng Cảnh sát THAHS&HTTP;
- Cơ quan CSĐT Công an quận S;
- VKSND quận S; TAND quận S;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo bị kháng nghị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Ngô Hà Nam